



Viện Kỹ thuật Biển

*Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2026*

***BẢN TIN
CHẤT LƯỢNG NƯỚC***

Kỳ 2

Thời gian dự báo: 16/05/2026 → 21/05/2026

Ngày phát hành: 16/05/2026

PHẦN 1: TỔNG QUAN VÀ THÔNG TIN CHUNG

Bản tin chất lượng nước được xây dựng nhằm cung cấp thông tin về tình trạng chất lượng nước tại các điểm giám sát, phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

1.1. Thông tin đợt giám sát

Tên nhiệm vụ	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2026
Đơn vị thực hiện	Viện Kỹ thuật Biển
Đợt lấy mẫu	Đợt 1
Số điểm giám sát	13 vị trí
Kỳ dự báo	Kỳ 2
Thời gian dự báo	16/05/2026 → 21/05/2026

1.2. Các thông số dự báo

ST T	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Mức A	Mức B
1	Độ mặn	Độ mặn	‰	-	-
2	DO	DO	mg/L	6	5
3	BOD5	BOD5	mg/L	4	6
4	Tổng Nito	TN	mg/L	0,6	1,5

1.3. Quy chuẩn áp dụng

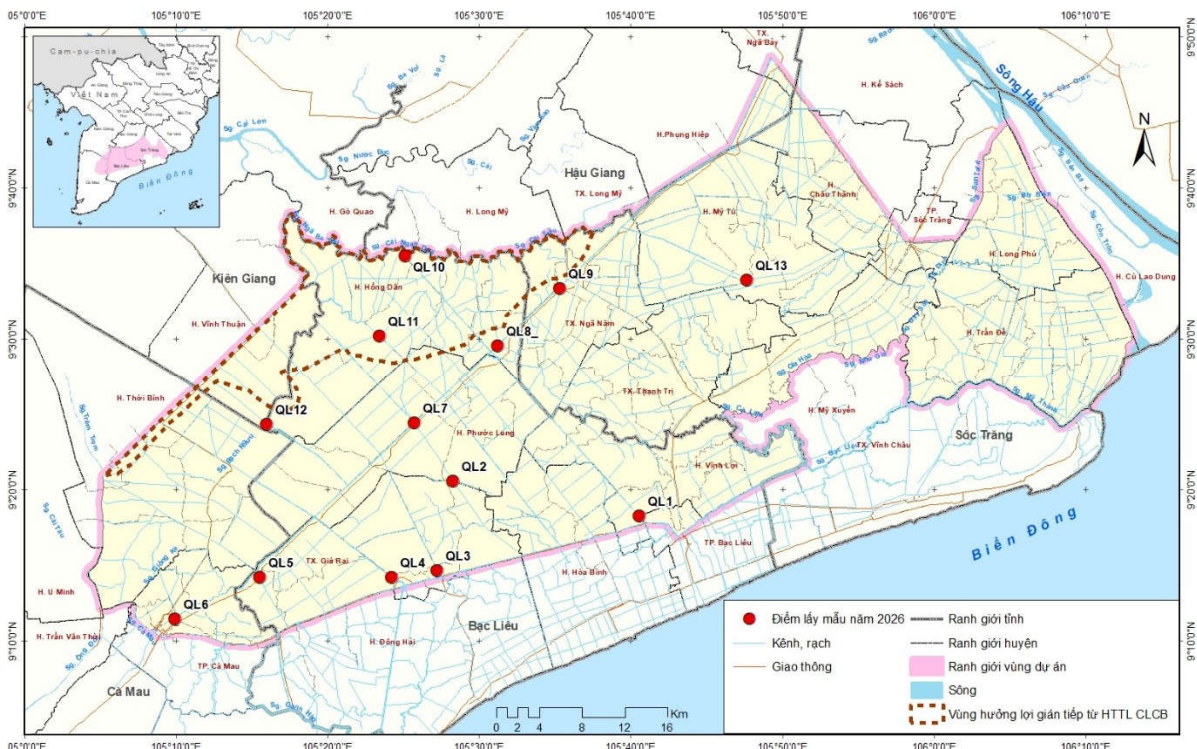
QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

Mức A	Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp
--------------	--

Mức B	Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
--------------	---

1.4. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước được chọn để bảo đảm không chế độ chất lượng nước trong khu vực giám sát, kiểm soát được các tác động bên ngoài, đánh giá được các nguồn thải, phục vụ cho mô hình dự báo chất lượng nước. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



Hình 1: Vị trí lấy mẫu cố định dự kiến vùng QLPH năm 2026

PHẦN 2: KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Dự báo chất lượng nước Kỳ 2 cho thời gian từ ngày 16/05/2026 đến 21/05/2026. Giá trị dự báo được trình bày dưới dạng khoảng (min-max).

STT	Vị trí	Độ mặn (‰)	DO (mg/l)	BOD5 (mg/l)	TN (mg/l)
1	QL1	0,71-0,9	3,11-3,14	23,09-27,43	1,2-1,46
2	QL2	0,51-0,93	2,59-3,88	7,47-7,49	0,17-0,19
3	QL3	18,83-19,65	3,54-4,3	13,05-14,04	0,99-1,04
4	QL4	20,92-23,79	3,91-4,6	9,64-10,45	0,8-0,99
5	QL5	17,89-25,17	3,8-4,02	8,67-8,88	0,87-1,1
6	QL6	21,91-22,68	3,69-4,8	10,37-10,55	0,72-1,06
7	QL7	16,75-17,77	3-3,94	7,69-7,91	0,69-0,85
8	QL8	6,4-8,58	4,29-4,99	7,53-7,6	0,69-0,95
9	QL9	0,22-0,24	2,92-3,31	12,04-12,84	1,38-1,83
10	QL10	2,01-2,75	4,72-4,95	16,56-30,26	1,12-1,83
11	QL11	7,12-7,82	3,66-3,86	13,63-14,88	0,77-0,85
12	QL12	14,09-16,19	5,06-5,23	13,21-15,19	0,86-1,22
13	QL13	0,06-0,26	4,86-4,89	10,75-11,71	0,76-0,84

■ Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng:

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 – 100	Rất tốt - cho cấp nước sinh hoạt
76 – 90	Tốt - cho cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình - sử dụng cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém - sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 – 25	Ô nhiễm nặng - nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai

<10

Ô nhiễm rất nặng - nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý

2.1. Oxy hòa tan

Dự báo nồng độ Oxy hòa tan nằm trong khoảng 2,59-5,23 mg/l, trung bình 4,05 mg/l. Hầu hết các vị trí có hàm lượng DO thấp trong khoảng thời gian dự báo. Tuy không ảnh hưởng nhiều đến các vụ lúa mùa, nhưng tại các khu vực vùng chuyển đổi, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước thấp có thể gây ức chế sự sinh trưởng và phát triển con nuôi.

2.2. Nhu cầu Oxy sinh học

Hàm lượng BOD₅ dao động từ 7,47-30,26 mg/l. Hầu hết vượt ngưỡng mức B của QCVN 08:2023. Cho thấy tình trạng hiệu ô nhiễm hữu cơ trong HTTL Quán Lộ Phụng Hiệp vẫn ở mức cao. Cần được theo dõi và có biện pháp xử lý kịp thời.

2.3. Độ mặn

Độ mặn trong khoảng thời gian dự báo dao động từ 0,06-25,17‰. Trong tiểu vùng ngọt hóa, độ mặn ở ngưỡng phù hợp để lấy nước trồng lúa. Tuy nhiên cần theo dõi độ mặn ở vị trí cống Ninh Quới, nơi nhiều thời điểm độ mặn tăng cao (>8‰). Còn ở tiểu vùng chuyển đổi, ngoại trừ khu vực Hồng Dân có độ mặn thấp (<3‰), các vị trí khác vẫn thích hợp để lấy nước cho NTTS.

2.4. Tổng Nito

Hàm lượng TN trong vùng Quán Lộ Phụng Hiệp dao động từ 0,17-1,83 mg/l trong khoảng thời gian dự báo. Đa phần các vị trí đều nằm trong ngưỡng mức B của QCVN 08:2023. Đảm bảo cho việc lấy nước tưới tiêu, nuôi trồng

PHẦN 3: TỔNG HỢP VÀ KẾT LUẬN

1. Kết quả dự báo

Kết quả dự báo trong giai đoạn 16/05/2026-21/05/2026 trong HTLT Quán Lộ Phụng Hiệp cho thấy nguồn nước trong vùng vẫn còn dấu hiệu ô nhiễm của các chỉ tiêu hữu cơ ở mức cao. Đặc biệt tại các vị trí cống Cầu Sập (QL1), Bắc Hồng Dân (QL10) có thời điểm giá trị BOD₅ > 20 mg/l.

Giá trị DO cũng ở mức tương đối thấp tại nhiều vị trí (QL1, QL9, QL11). Thậm chí, tại vị trí cống Đá (QL9), có thời điểm DO xuống dưới mức 3 mg/l.

Giá trị độ mặn và TN nhìn chung vẫn ở ngưỡng thích hợp, có thể lấy nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2. Khuyến cáo

Cần tăng cường giám sát các vị trí thường xuyên có dấu hiệu suy giảm chất lượng nước như cống Cầu Sập, cống Đá. Ngoài ra, chú ý theo dõi vận hành cống Âu thuyền Ninh Quới, đóng cống khi có xuất hiện độ mặn vượt mức 4‰, tránh ảnh hưởng đến vụ lúa mùa tại thời điểm xuất hiện mặn cao trong năm.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Quản lý và Xây dựng Công trình thủy lợi (để b/c);
- Sở NN&MT, Chi cục thủy lợi, các tỉnh Cà Mau, Tp. Cần Thơ, Chi cục Môi trường, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật thành phố Cần Thơ;
- Các phòng, ban liên quan thuộc Cục Quản lý và Xây dựng CTTL;
- Webgis Cục Quản lý và Xây dựng CTTL, Website Viện Kỹ thuật Biển;
- Lưu TT TNB&ĐB.



Phạm Văn Tùng

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CÁC VỊ TRÍ GIÁM SÁT

TT	Vị trí	Ký hiệu	Kinh độ	Vĩ độ	Mục đích
1	Trước cống Cầu Sập và kênh Quán Lộ, xã Hòa Bình – Cà Mau	QL1	105°40'34,56"	9°18'15,72"	Kiểm tra CLN trước và sau cống ngăn mặn, đảm bảo nước ngọt trong vùng trồng lúa tỉnh Cà Mau và kiểm tra chất lượng nước thải sinh hoạt trong khu vực ra nguồn nước.
2	Trên giữa kênh Vĩnh Phong, xã Vĩnh Thạnh thuộc tỉnh Cà Mau	QL2	105°28'17,60"	9°20'34,40"	Kiểm tra chất lượng nước dưới tác động của hoạt động trồng lúa đến vùng nuôi trồng thủy sản.
3	Trước cống Phó Sinh và trên kênh Quán Lộ - phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau	QL3	105°27'14,00"	9°14'41,00"	Kiểm tra CLN trước cống kiểm soát mặn, đảm bảo nước ngọt và điều tiết mặn cho vùng chuyển đổi của tỉnh Cà Mau.
4	Trước cửa cống Chủ Chí trên kênh Hộ Phòng, ranh giữa xã Phong Thạnh và phường Giá Rai	QL4	105°24'13,06"	9°14'12,93"	Kiểm tra mức độ ảnh hưởng chua do canh tác nông nghiệp vùng đất phèn huyện Hồng Dân tới nguồn nước kênh.
5	Trên kênh Láng Trâm thuộc xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau	QL5	105°15'32,10"	9°14'11,32"	Đo kiểm tra CLN trên kênh Xáng Láng Trâm từ Thới Bình đổ về, kiểm tra CLN do việc nuôi tôm tự phát của người dân. Đánh giá khả năng

					chuyển tải nước ngọt về vùng này, dưới sự phát triển nuôi tôm ở ạt của nhân dân.
6	Cuối kênh Quản Lộ Phụng Hiệp tại vị trí cống Cà Mau, ranh giữa phường An Xuyên và phường Tân Thành	QL6	105°10'00"	9°11'29"	Đánh giá CLN vùng tiếp xúc giữa giáp nước của 2 khối nước mặn và ngọt của hệ thống công trình ngọt hóa QL-PH. Chất lượng đây diễn biến rất phức tạp theo thủy triều và vận hành cống.
7	Điểm lấy mẫu đầu kênh Ninh Thạnh Lợi, xã Vĩnh Phước, tỉnh Cà Mau	QL7	105°25'42,5"	9°24'26"	Kiểm tra chất lượng nước dưới tác động của hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản và trồng trọt
8	Điểm lấy mẫu sau âu thuyền Ninh Quới trên kênh Quản Lộ Phụng Hiệp, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau	QL8	105°31'13,75"	9°29'34,9"	Đo để giám sát mức độ ảnh hưởng chua do canh tác nông nghiệp vùng phía Bắc kênh QLPH tới nguồn nước kênh và sự xâm nhập mặn từ biển Tây.
9	Điểm lấy mẫu ở vị trí Cống Đá trên kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp, ranh giữa phường Ngã Năm và phường Mỹ Quới, Tp. Cần Thơ	QL9	105°35'18,02"	9°33'22,51"	Kiểm tra CLN ngọt đầu vào trên kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp vào hệ thống kênh tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở phường Ngã Năm và Mỹ Quới.
10p	Điểm lấy mẫu cuối	QL10	105°25'6,53"	9°35'29,77"	Kiểm tra chất lượng

	kênh xáng Ngan Dừa, ranh giữa xã Vĩnh Lộc và xã Hồng Dân, Cà Mau				nước bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn từ biển Tây theo sông Cái Lớn lấn sâu vào vùng ngọt hóa của tỉnh Cà Mau.
11	Điểm lấy mẫu trên kênh Cộng Hòa, ranh giữa xã Hồng Dân và xã Ninh Thạnh Lợi tỉnh Cà Mau	QL11	105°23'24,63"	9°30'12,45"	Kiểm tra chất lượng nước cho vùng luân canh lúa tôm.
12	Điểm lấy mẫu cuối kênh Phong Thạnh Tây giao với sông Bạch Ngưu, xã Vĩnh Phong, tỉnh Cà Mau	QL12	105°15'57,85"	9°24'19,40"	Đo để giám sát mức độ ảnh hưởng chua do canh tác nông nghiệp vùng đất phèn xã Vĩnh Phong tới nguồn nước kênh.
13	Điểm lấy mẫu trong cống Mỹ Phước trên kênh xáng Mỹ Phước, xã Mỹ Tú, Tp. Cần Thơ	QL13	105°47'39,40"	9°33'53,20"	Kiểm tra CLN ngọt đầu vào trên kênh xáng Mỹ Phước vào hệ thống kênh tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp vùng Đông kênh Phó Sinh.

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Kết quả dự báo diễn biến độ mặn từ ngày 16 – 21/05/2026

Kí hiệu	Dự Báo						‰	
	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
QL1	0,71	0,78	0,85	0,89	0,90	0,88	0,71	0,90
QL2	0,93	0,85	0,80	0,74	0,63	0,51	0,51	0,93
QL3	18,83	19,44	19,65	19,63	19,42	19,29	18,83	19,65
QL4	23,57	23,79	23,50	23,09	22,06	20,92	20,92	23,79
QL5	17,89	18,65	19,75	21,39	23,65	25,17	17,89	25,17
QL6	22,31	22,68	22,60	22,28	22,02	21,91	21,91	22,68
QL7	16,75	17,00	17,25	17,42	17,58	17,77	16,75	17,77
QL8	6,72	6,40	7,07	7,76	8,28	8,58	6,40	8,58
QL9	0,23	0,22	0,22	0,22	0,23	0,24	0,22	0,24
QL10	2,01	2,14	2,36	2,57	2,71	2,75	2,01	2,75
QL11	7,82	7,75	7,64	7,50	7,33	7,12	7,12	7,82
QL12	16,19	16,17	16,02	15,57	14,93	14,09	14,09	16,19
QL13	0,09	0,13	0,14	0,26	0,13	0,06	0,06	0,26

2. Kết quả dự báo diễn biến DO từ ngày 16 – 21/05/2026

Kí hiệu	Dự Báo						mg/l	
	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
QL1	3,11	3,12	3,14	3,14	3,13	3,14	3,11	3,14
QL2	3,00	2,59	2,96	3,44	3,74	3,88	2,59	3,88
QL8	3,54	4,07	4,26	4,30	4,23	4,04	3,54	4,30
QL9	4,60	4,07	3,91	3,99	4,17	4,44	3,91	4,60
QL13	4,02	3,90	3,83	3,80	3,80	3,82	3,80	4,02
QL3	3,69	3,78	3,92	4,18	4,53	4,80	3,69	4,80
QL4	3,00	3,18	3,45	3,67	3,82	3,94	3,00	3,94
QL5	4,99	4,95	4,79	4,58	4,41	4,29	4,29	4,99
QL6	2,93	2,92	3,15	3,26	3,31	3,27	2,92	3,31
QL7	4,95	4,88	4,82	4,77	4,72	4,73	4,72	4,95
QL10	3,66	3,66	3,75	3,83	3,86	3,85	3,66	3,86
QL11	5,22	5,17	5,11	5,06	5,10	5,23	5,06	5,23
QL12	4,89	4,89	4,87	4,86	4,86	4,87	4,86	4,89

3. Kết quả dự báo diễn biến BOD5 từ ngày 16 – 21/05/2026

Kí hiệu	Dự Báo						‰	
	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
QL1	23,09	23,89	25,28	27,43	26,36	23,39	23,09	27,43

QL2	7,48	7,48	7,47	7,48	7,49	7,47	7,47	7,49
QL3	14,04	13,84	13,05	13,54	13,21	13,18	13,05	14,04
QL4	10,45	10,31	10,03	9,78	9,64	9,64	9,64	10,45
QL5	8,67	8,68	8,70	8,73	8,80	8,88	8,67	8,88
QL6	10,43	10,49	10,53	10,55	10,50	10,37	10,37	10,55
QL7	7,70	7,69	7,70	7,74	7,91	7,74	7,69	7,91
QL8	7,59	7,60	7,60	7,60	7,57	7,53	7,53	7,60
QL9	12,77	12,84	12,50	12,19	12,04	12,10	12,04	12,84
QL10	16,56	22,52	26,57	29,52	30,26	28,69	16,56	30,26
QL11	14,88	14,71	14,49	14,14	13,77	13,63	13,63	14,88
QL12	15,19	14,54	13,91	13,40	13,21	13,37	13,21	15,19
QL13	11,39	11,40	11,49	11,71	11,59	10,75	10,75	11,71

4. Kết quả dự báo diễn biến TN từ ngày 16 – 21/05/2026

Kí hiệu	Dự Báo						‰	
	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
QL1	1,46	1,37	1,29	1,23	1,20	1,25	1,20	1,46
QL2	0,19	0,19	0,18	0,18	0,18	0,17	0,17	0,19
QL3	0,99	1,01	1,01	1,00	1,02	1,04	0,99	1,04
QL4	0,99	0,96	0,91	0,85	0,81	0,80	0,80	0,99
QL5	0,87	0,96	1,06	1,10	1,02	1,01	0,87	1,10
QL6	1,06	0,80	0,73	0,73	0,73	0,72	0,72	1,06
QL7	0,85	0,82	0,79	0,75	0,72	0,69	0,69	0,85
QL8	0,69	0,75	0,90	0,95	0,93	0,88	0,69	0,95
QL9	1,62	1,71	1,80	1,83	1,67	1,38	1,38	1,83
QL10	1,71	1,80	1,83	1,67	1,38	1,12	1,12	1,83
QL11	0,84	0,85	0,84	0,82	0,79	0,77	0,77	0,85
QL12	1,22	1,18	1,11	1,02	0,92	0,86	0,86	1,22
QL13	0,83	0,84	0,82	0,80	0,78	0,76	0,76	0,84